|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về việc báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ việc xây dựng Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (Văn bản số 174/TTg-KSTT ngày 13/3/2024) và Văn bản số 1739/VPCP-KSTT ngày 18/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung thông tin, số liệu tại báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

**I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC**

Công tác cải cách TTHC là một nội dung quan trọng của công tác cải cách hành chính (CCHC), trong thời gian qua, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện. Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện công các cải cách TTHC. Trong đó, xác định mục tiêu của công tác cải cách TTHC: *“Công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến giải quyết TTHC”.*

Công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã có những chuyển biến tích cực cụ thể như: TTHC được công bố, công khai theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác rà soát quy định TTHC; xây dựng đầy đủ quy trình nội bộ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC và thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn; thực hiện tốt công tác giải quyết TTHC, đảm bảo trả kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn. Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp ngày càng được nâng lên, đem lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC…

**II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về cải cách quy định TTHC**

a) Về kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát quy định TTHC trong dự thảo VBQPPL, từ năm 2021 đến hết ngày 15/3/2024, đã đánh giá tác động, thẩm định 94 TTHC được quy định tại 17 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: Năm 2021, đánh giá tác động 47 TTHC, được quy định tại 06 Nghị quyết; Năm 2022, đánh giá tác động 33 TTHC, được quy định tại 07 Nghị quyết; Năm 2023, đánh giá tác động 14 TTHC, được quy định tại 04 Nghị quyết. Nội dung đã đánh giá tác động, thẩm định TTHC tập trung phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và chi phí tuân thủ của TTHC để thực hiện chính sách, đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp, khoản 4 Điều 31 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

*(Theo mẫu tại Mục I, II Phụ lục kèm theo).*

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh:

- Hàng năm, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành kế hoạch rà soát quy định, TTHC; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết TTHC… thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý. Từ năm 2021 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành **03** quyết định phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa **37** TTHC, cụ thể: Năm 2021, ban hành **01** quyết định phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa **08** TTHC; năm 2022,ban hành **01** quyết định phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa **15** TTHC; năm 2023, ban hành **01** quyết định phê duyệt thông qua phương án đơn giản hóa **12** TTHC. Đa số các kiến nghị đơn giản hóa TTHC cắt giảm về thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC. Đồng thời, báo cáo kết quả rà soát quy định hành chính, TTHC về Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan theo đúng quy định.

*(Theo mẫu tại Mục III Phụ lục kèm theo)*

c) Về phân cấp trong giải quyết TTHC

- Thực hiện Công văn số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Văn bản số 5842/UBND-NC2 ngày 06/9/2021 về giao rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp giải quyết TTHC[[1]](#footnote-1) và báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ theo quy định[[2]](#footnote-2). Cụ thể: Tổng số TTHC phải rà soát theo yêu cầu: **2901*[[3]](#footnote-3)*** TTHC; tổng số TTHC đã rà soát: **2901** TTHC; **số TTHC đề nghị phân cấp**: 253(trong đó: Phân cấp ngay: **232** TTHC; Phân cấp kèm theo các điều kiện bảo đảm khác: **21** TTHC; số TTHC không đề nghị phân cấp: **2648**).

*(Theo mẫu tại Mục IV Phụ lục kèm theo).*

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 254/KH-UBND ngày 29/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Kết quả: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành **17** quyết định công bố **86** TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025. Văn phòng UBND tỉnh đã cập nhật, công khai các TTHC này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo yêu cầu tại Công văn số 8815/VPCP-KSTT ngày 10/11/2023 của Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở Quyết định công bố **86** TTHC nội bộ, các sở, ban, ngành đã tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định. Hiện tại, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát trình công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, **hoàn thành trước ngày 15/5/2024**.

*(Theo mẫu tại Mục V Phụ lục kèm theo)*

đ) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06, trong đó có rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có yêu cầu Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân để phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020.

Kết quả rà soát, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện sửa đổi 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 01 Quyết định của UBND tỉnh có liên quan đến thành phần hồ sơ là Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, cụ thể: Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số [72/2022/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=72/2022/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1) ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch về việc kiểm tra, khảo sát kết quả thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và hướng dẫn các phương thức khai thác thông tin công dân thay thế; đồng thời thành lập 01 Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. 100% cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ TTHC đều có tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời đã sử dụng thành thạo quy trình khai thác, tra cứu thông tin về nơi cư trú của công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**2. Về cải cách việc thực hiện TTHC**

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Về tổ chức hoạt động:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện (Trung tâm Hành chính công), cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hoạt động ổn định, triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ngày càng phát huy hiệu quả, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và triển khai đến các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

+ Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, giải quyết **1.365/1.431** thủ tục của 16 sở, ban, ngành cấp tỉnh (trong đó có 20 TTHC của Công an tỉnh, 09 TTHC của Bảo hiểm xã hội tỉnh, 02 TTHC của Điện lực tỉnh); thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành tại Trung tâm, thực hiện niêm yết các TTHC tại Trung tâm và trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

+ TạiBộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Về thực hiện TTHC tại cơ quan ngành dọc theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg:

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình giải quyết TTHC và thời gian quy định theo quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. Đa số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn. Cụ thể:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ năm 2021 đến Quý I năm 2024: 1.635.726 hồ sơ, trong đó, số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.635.726 hồ sơ (trực tuyến: 573.647 hồ sơ, tỷ lệ; trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: 1.032.121 hồ sơ, tỷ lệ; số từ kỳ trước chuyển qua: 29.958 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.598.127 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 811.275 hồ sơ, đúng hạn: 785.143hồ sơ, quá hạn: 1.709 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 37.599 hồ sơ; trong đó trong hạn giải quyết hồ sơ, tỷ lệ: 37.135, quá hạn: 464 hồ sơ.

- Triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ[[4]](#footnote-4). Đến cuối năm 2022, đã hoàn thành việc triển khai nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

- Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC: UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành đầy đủ, kịp thời các quy trình nội bộ khi có thay đổi hoặc công bố mới; chỉ đạo các cơ quan, địa phương tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, công khai tiến độ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh,…

- Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

+ UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 30/6/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

+ Đề án giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tham gia một số công việc trong quá trình giải quyết TTHC[[5]](#footnote-5): UBND tỉnh đã triển khaiviệc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tham gia một số công đoạn trong giải quyết TTHC. Hiện tại đang có 09 sở, 08 huyện đã triển khai cho nhân viên bưu điện tham gia một số công việc trong quá trình giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2022, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ[[6]](#footnote-6). Năm 2023, UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục TTHC có thành phần hồ sơ cần số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho công chức Bộ phận Một cửa các cấp và các phòng, ban, đơn vị có liên quan quy trình thực hiện ký số tại Bộ phận Một cửa, số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ và đính kèm kết quả giải quyết TTHC bản điện tử có giá trị pháp lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo đúng quy định. Ngoài ra, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã tích hợp Kho dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân và hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu tái sử dụng dữ liệu theo quy định.

Kết quả: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng qua các năm: Năm 2022: 39,6%; Năm 2023: 62,7%; Quý I năm 2024: 64.7% (*Số liệu công khai nhóm chỉ số “Số hóa hồ sơ” thuộc Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*).

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Trong năm 2022, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 phê duyệt danh mục TTHC cung cấp DVCTT và chưa cung cấp DVCTT trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định.

Trong năm 2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định 1679/QĐ-UBND ngày 16/7/2023 phê duyệt danh mục TTHC cung cấp DVCTT toàn trình và một phần trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định[[7]](#footnote-7), cụ thể gồm:

+ Danh mục TTHC cung cấp DVCTT toàn trình tổng số 499 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 375 TTHC, cấp huyện 87 TTHC, cấp xã 37 TTHC;

+ Danh mục TTHC cung cấp DVCTT một phần tổng số 1028 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 806 TTHC, cấp huyện 165 TTHC, cấp xã 57 TTHC.

Hiện nay, số lượng dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*Quý I năm 2024 - Số liệu công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*): **624** DCVTT toàn trình, đạt tỷ lệ *33.3%,* **516** DVCTT một phần, đạt tỷ lệ *39,17%.* Trong thời gian tới, UBND tỉnh Hà Tĩnh sẽ phối hợp các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện quy trình kiểm thử, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt mục tiêu đề ra năm 2024 theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ (*Tối thiếu 80% cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*).

***\* Giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến***

- UBND tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình Đề án 06 tiếp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với 20 dịch vụ công không có hồ sơ giấy, các TTHC có thành phần hồ sơ đơn giản, đối tượng có điều kiện thực hiện, tần suất giao dịch nhiều.

- Trong năm 2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày ngày 30/5/2023 về Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở đó, các sở, ban ngành, địa phương đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện.

*-* Đồng thời, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý một số loại lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ các Nghị quyết này, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC theo đúng quy định.

c) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Văn bản số 110/VPUB-NC1 ngày 20/3/2024 về việc công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh và công khai danh sách cá nhân chậm, muộn trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh và công khai danh sách cá nhân chậm, muộn trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; định kỳ **quý/năm**, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh theo kết quả đánh giá trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tỉnh theo quy định.

**3. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị**

Công tác tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tiếp tục triển khai thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh, cụ thể: Tổng số PAKN đã tiếp nhận từ năm 2021 đến nay: **309**, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: **308**; số từ kỳ trước chuyển qua: **1**; số PAKN về quy định hành chính: **309**; số PAKN về hành vi hành chính: **0**.Đã xử lý: **309** PAKN về quy định hành chính*.*

*(Số liệu chi tiết tại Mục VII Phụ lục kèm theo Báo cáo)*

**III. KHÁI QUÁT TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Tồn tại, hạn chế**

- Công bố danh mục TTHC:Một số đơn vị còn chậm tham mưu trình công bố Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC khi có quyết định công bố của Bộ, ngành liên quan, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chỉ số “Công khai, minh bạch” trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của tỉnh.

- Công tác rà soát TTHC nội bộ hiệu quả chưa cao*,* tỷ lệ cắt giảm chưa đạt chỉ tiêu đề ra (*đảm bảo cắt giảm, kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ thủ tục theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*).

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trên Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức còn thấp, nhất là cấp huyện, cấp xã, theo kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**2. Nguyên nhân**

**-** Một số sở, ngành tỉnh chậm tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC/Danh mục TTHC; bên cạnh đó, một số bộ, ngành sau khi ban hành Quyết định công bố TTHC chậm gửi về địa phương để triển khai hoặc Quyết định công bố TTHC không đầy đủ nội dung và không đính kèm bản điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, chậm công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, ngành theo quy định.

- Một số đơn vị qua rà soát không có TTHC nội bộ hoặc chậm tham mưu công bố TTHC nội bộ ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ Kế hoạch đề ra.

**-** Một số đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa đầy đủ, kịp thời, chưa đúng quy định (*một số lỗi như:* *Chưa thực hiện ký số tại Bộ phận Một cửa, không đính kèm kết quả giải quyết TTHC bản điện tử có giá trị pháp lý theo quy định/hoặc đính kèm nhiều file kết quả (word/pdf);...).*

**3. Bài học kinh nghiệm**

- Để công tác cải cách TTHC đạt chất lượng, hiệu quả cần phải có sự quan tâm, chung tay của cả hệ thống chính trị và sự quyết liệt, quyết tâm trong chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh cải cách TTHC; đặc biệt là người đứng đầu các cấp phải thể hiện rõ vị ví, vai trò trong việc đề ra chủ trương, chính sách, tạo cơ chế cho công tác cải cách TTHC thực hiện có hiệu quả, đổi mới, sáng tạo theo định hướng triển khai của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; coi trọng thí điểm, tổng kết, nhân rộng những mô hình, sáng kiến trong cải cách TTHC. Chú trọng việc tôn vinh, biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức cách thức thực hiện TTHC, dịch vụ công, nhất là thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giỏi về chuyên môn, vững về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng hành chính; thực hiện tuyển dụng, bố trí, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ năng lực, có khả năng đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay.

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; theo dõi, đôn đốc công bố, công khai TTHC, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định; nâng cao chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nhằm rút ngắn thời gian, chi phí tối ưu cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC, nhất là các TTHC liên thông; tăng cường hoạt động truyền thông về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC;…

- Tiếp tục theo dõi, triển khai việc thực hiện theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC, nhằm đảm bảo thiết lập quy trình điện tử và tổ chức thực hiện đúng quy trình, kịp thời; tập trung tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Chấn chỉnh tình trạng hồ sơ TTHC chậm xử lý, tồn đọng quá hạn, kéo dài. Có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm đối với cá nhân cố tình gây khó khăn, nhũng nhiễu trong xử lý công vụ giải quyết TTHC.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cácBộ, ngành, địa phương:

- Khẩn trương ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản thực thi đơn giản hóa TTHC theo phương án đơn giản hóa đã được địa phương đề xuất, kiến nghị hàng năm.

- Hoàn thành ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến (*toàn trình, một phần*) thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

- Sớm ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung/thay thế Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủvề việc phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xãđể địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Có văn bản chỉ đạo thống nhất việc sáp nhập hoặc tách Phòng kiểm soát TTHC để có sự thống nhất trên toàn quốc (vì hiện nay một số tỉnh có Phòng kiểm soát TTHC, một số tỉnh đã nhập với phòng Nội chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công).

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND tỉnh Hà Tĩnh kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Phó TTgCP Trần Lưu Quang;  - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Văn phòng Chính phủ (để tổng hợp);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, NC1. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |

**Phụ lục**

**Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**I. Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/thẩm quyền giải quyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết** | | | | |
| **Tổng số** | **Trung ương** | **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện** | **Cấp xã** |
| 1786 | 0 | 1.431 | 243 | 112 |

**II. Đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng TTHC được đánh giá tác động (ĐGTĐ), thẩm định (TĐ)** | | | **Số lượng dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC** | | | | | | |
| **Tổng số** | **ĐGTĐ** | **TĐ** | **Tổng số** | **Luật** | **Pháp lệnh** | **Nghị định** | **Quyết định của TTgCP** | **Thông tư** | **Nghị quyết của HĐND** |
| 94 | 94 | 94 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 17 |

**III. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng QĐKD** | | | | | | | **Số lượng VBQPPL đã ban hành để cắt giảm,**  **đơn giản hóa QĐKD** | | | | | | |
| **Tổng số QĐKD được thống kê** | **Số lượng QĐKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa** | | | | | | **Tổng số** | **Luật** | **Pháp lệnh** | **Nghị định** | **Quyết định của TTgCP** | **Thông tư** | **Nghị quyết của HĐND** |
| **Tổng** | **TTHC** | **YCĐK** | **CĐBC** | **TC, QC** | **KTCN** |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**IV. Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/NQ-CP ngày 30/8/2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TTHC phải phân cấp** | **Số VBQPPL phải sửa đổi,**  **bổ sung** | **Số TTHC đã phân cấp** | **Số VBQPPL đã sửa đổi, bổ sung** | **Số TTHC còn phải phân cấp** | **Số VBQPPL còn phải sửa đổi, bổ sung** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau** | **Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan** | **Thẩm quyền QH, UB**  **TVQH** | **Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB** | **Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau** | **Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan** | **Thẩm quyền QH, UB**  **TVQH** | **Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB** | **Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau** | **Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan** | **Thẩm quyền QH, UB**  **TVQH** | **Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB** |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**V. Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/NQ-CP ngày 15/9/2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ** | | **Kết quả rà soát, phê duyệt phương án ĐGH TTHC nội bộ** | | **Kết quả thực thi phương án ĐGH TTHC nội bộ** | |
| **Tổng số** | **Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục** | **Số TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát** | **Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới** | **Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH** | **Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH** |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC nội bộ** | **Kết quả rà soát, ĐGH** | | **Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/TTHC được cắt giảm, ĐGH** | **Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát** | **Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH** | **Ghi chú** |
| **Đã được phê duyệt phương án ĐGH** | **Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH** |
| **I** | **TTHC nội bộ nhóm A** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 0 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **TTHC nội bộ nhóm B** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |

**VI. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng TTHC liên quan đến quản lý dân cư** | | | **Số lượng VBQPPL liên quan đến quản lý dân cư** | | | | | | | | | |
| **Tổng số** | **Đã cắt giảm, đơn giản hóa** | **Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa** | **Đã được sửa đổi, bổ sung** | | | | | **Cần sửa đổi, bổ sung** | | | | |
| **Tổng số** | **Luật/ Pháp lệnh** | **Nghị định** | **QĐ của TTgCP** | **Thông tư/ TTLT** | **Tổng số** | **Luật/ Pháp lệnh** | **Nghị định** | **QĐ của TTgCP** | **Thông tư/ TTLT** |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**VII. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận** | | | **Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý** | | |
| **Tổng số** | **Về quy định, TTHC** | **Về hành vi trong giải quyết TTHC** | **Tổng số** | **Về quy định, TTHC** | **Về hành vi trong giải quyết TTHC** |
| 309 | 309 | 0 | 309 | 309 | 0 |

1. Công văn số 5692/UBND-NC1 ngày 06/9/2021 về việc rà soát, phân cấp giải quyết TTHC. [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo số 438/BC-UBND ngày 19/11/2021 về tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng số TTHC tiến hành rà soát: **2901** TTHC, trong đó: Số TTHC đề nghị phân cấp: 253; phân cấp ngay: 232; Phân cấp kèm theo các điều kiện bảo đảm khác: 21; Số TTHC không đề nghị phân cấp: 2648 [↑](#footnote-ref-3)
4. Công văn số 1960/UBND-NC2 ngày 25/4/2022 thực hiện bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 359/KH-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh triển khai Đề án. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 8776/UBND-NC2 ngày 28/12/2021 về việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 16/7/2023 phê duyệt danh mục TTHC cung cấp DVCTT trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. [↑](#footnote-ref-7)